TẠP CHÍ ĐIỆN TỬ
THƯƠNG HIỆU & CÔNG LUẬN

Nghị định quy định mới về tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

06:10 09/04/2025

Chính phủ đã ban hành Nghị định số 77/2025/NĐ-CP quy định thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

Tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân quy định tại Nghị định này gồm:

1. Tài sản bị tịch thu theo quy định của pháp luật, gồm: a) Tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu; b) Vật chứng vụ án, tài sản khác bị tịch thu theo quy định của pháp luật về hình sự, pháp luật về tố tụng hình sự (vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu).



Nghị định quy định mới về tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. Ảnh minh họa, nguồn internet.

2. Bất động sản vô chủ, gồm: a) Bất động sản không xác định được chủ sở hữu theo quy định của pháp luật về dân sự; b) Bất động sản mà chủ sở hữu từ bỏ quyền sở hữu đối với tài sản đó theo quy định của pháp luật về dân sự.

3. Tài sản bị đánh rơi, bỏ quên, gồm: Tài sản bị đánh rơi, bỏ quên không xác định được chủ sở hữu hoặc chủ sở hữu không đến nhận theo quy định của pháp luật về dân sự.

4. Tài sản là di sản không có người thừa kế, gồm: a) Tài sản không có người nhận thừa kế theo quy định tại Điều 622 Bộ luật Dân sự; b) Tài sản hết thời hiệu yêu cầu chia di sản kể từ thời điểm mở thừa kế nhưng không có người chiếm hữu theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 623 Bộ luật Dân sự; c) Phần quyền sở hữu bất động sản khi một trong các chủ sở hữu chung đối với bất động sản từ bỏ phần quyền sở hữu của mình hoặc khi người này chết mà không có người thừa kế theo quy định tại khoản 4 Điều 218 Bộ luật Dân sự.

5. Tài sản là hàng hóa tồn đọng được lưu giữ lại khu vực cảng, kho, bãi thuộc địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan (hàng hóa tồn đọng thuộc địa bàn hoạt động hải quan).

6. Tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam không thuộc trường hợp quy định tại các điểm d, đ, e, g, i và k khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 1 Nghị định này.

Việc chuyển giao quyền sở hữu tài sản cho Nhà nước Việt Nam được thực hiện thông qua bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương (bộ, cơ quan trung ương) hoặc chính quyền địa phương. Trường hợp khi chuyển giao đã xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận; nếu cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận thuộc trung ương quản lý thì được xác định là chuyển giao thông qua bộ, cơ quan trung ương; nếu cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận thuộc địa phương quản lý thì được xác định là chuyển giao thông qua chính quyền địa phương. Đối với tài sản do các chuyên gia, nhà thầu, tư vấn nước ngoài chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam mà không xác định cụ thể cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận, nếu dự án do trung ương quản lý thì được xác định là chuyển giao thông qua bộ, cơ quan Trung ương; nếu dự án do địa phương quản lý thì được xác định là chuyển giao thông qua chính quyền địa phương.



Nghị định quy định mới về tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. Ảnh minh họa, nguồn internet.

7. Tài sản do doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển giao không bồi hoàn cho Nhà nước Việt Nam theo cam kết sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.

8. Tài sản được đầu tư theo phương thức đối tác công tư được chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo hợp đồng dự án, gồm: Tài sản được chuyển giao cho Nhà nước Việt Nam theo Hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT), Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao - Kinh doanh (BTO), Hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao - Thuê dịch vụ (BTL), Hợp đồng Xây dựng - Thuê dịch vụ - Chuyển giao (BLT).

9. Tài sản bị chôn giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, gồm: Tài sản được phát hiện hoặc tìm thấy thuộc đất liền, các hải đảo và vùng biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam có quyền chủ quyền và quyền tài phán mà tại thời điểm phát hiện hoặc tìm thấy không có hoặc không xác định được chủ sở hữu theo quy định của pháp luật.

Nghị định cũng nêu rõ **nguyên tắc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân**.

Theo đó, việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo quy định tại Nghị định này phải được lập thành văn bản; bảo đảm trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật trên cơ sở bảo vệ quyền lợi của Nhà nước, tôn trọng quyền, lợi ích

hợp pháp của tổ chức và cá nhân có liên quan. Trường hợp cơ quan, người có thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đồng thời là cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản và đơn vị chủ trì quản lý tài sản đồng thời là cơ quan có trách nhiệm lập phương án xử lý tài sản thì việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản được thực hiện đồng thời với việc phê duyệt phương án xử lý tài sản thông qua Quyết định của người có thẩm quyền.

Việc xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được thực hiện công khai, minh bạch; mọi hành vi vi phạm phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Việc xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được lập thành phương án, được cơ quan, người có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản. Phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân và quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân được áp dụng theo mẫu thống nhất quy định tại Nghị định này.



Nghị định quy định mới về tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân. Ảnh minh họa, nguồn internet.

Trường hợp cơ quan quản lý tài sản công là đơn vị chủ trì quản lý tài sản thì trình tự, thủ tục lập, trình cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, phê duyệt phương án xử lý tài sản thực hiện theo quy định áp dụng đối với đơn vị chủ trì quản lý tài sản.

Việc xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu hoặc tài sản là vật chứng vụ án, tài sản của người bị kết án bị tịch thu được thực hiện đối với tài sản của từng vụ việc. Trường hợp giá trị tài sản của một vụ việc dưới 100 triệu đồng thì đơn vị chủ trì quản lý tài sản có thể tổng hợp tài sản của nhiều vụ việc để xử lý một lần trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày có quyết định phê duyệt phương án xử lý tài sản (trừ tài sản là hàng hóa, vật phẩm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 15, điểm a, điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định này).

Trường hợp tài sản phải thực hiện giám định, kiểm định, kiểm nghiệm, lấy ý kiến của các cơ quan chuyên ngành trước khi đề xuất, lập phương án xử lý hoặc quyết định xử lý thì thời gian giám định, kiểm định, kiểm nghiệm, lấy ý kiến không tính vào thời hạn lập hồ sơ, thời hạn trình, thời hạn phê duyệt phương án xử lý tài sản theo quy định tại Nghị định này.

Đối với tài sản do chủ sở hữu tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước Việt Nam quy định tại khoản 6 Điều 3 Nghị định này thông qua hợp đồng tặng cho hoặc hợp đồng chuyển quyền sở hữu khác quy định tại Điều 223 Bộ Luật Dân sự và các quy định của pháp luật khác có liên quan (nếu có) thì không phải thực hiện thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản theo quy định tại Nghị định này...

PV